TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST Ngày 13 tháng 11 năm 2019 (V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn)	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Hải;

2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992;

Trú tại: Bản T2, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: anh Lương Tiến D, sinh năm 1987;

Trú tại: Bản T2, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của chị Hoàng Thị H có nội dung như sau:

Chị Hoàng Thị H và anh Lương Tiến D đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 9 năm 2013, tại UBND xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh chị bất đồng quan điểm sống anh D không chú tâm lo lắng cho gia đình, vợ con đồng thời anh D nợ lần sau nhiều năm trả nợ chị H cảm thấy mệt mỏi vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D được nên khởi kiện yêu cầu ly hôn anh D.

Về con chung chị H và anh D sinh được 01 con chung là cháu Lương Hoàng Bảo A sinh ngày 08 tháng 8 năm 2014 sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong bản tự khai và lời trình bày của anh Lương Tiến D có nội dung thống nhất với chị H về quan hệ hôn nhân về con chung, nhưng anh không nhất trí với chị H về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh do có một số công việc làm ăn của anh bị thất bại nên chị H tỏ ra chán nản và một số lần anh D và chị H cãi nhau, chị H thường xuyên tâm sự với người khác dẫn đến có nảy sinh tình cảm với người đó rồi ly thân anh D. Anh D có nguyện vọng được đoàn tụ với chị H. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân nhận xét và đề nghị Hội đồng xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS năm 2015. Thụ lý, gửi thông báo thụ lý cho VKS và các đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu thực hiện đúng quy định tại Điều 203; 220 BLTTDS.

Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lương Tiến D.

- Về con chung: giao cháu Lương Hoàng Bảo A (SN: 08/8/2014) cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét đề cập.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Hoàng Thị H khởi kiện ly hôn anh Lưu Tiến D, anh D cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh D đăng ký kết hôn vào năm 2013, quá trình chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Nay anh chị đã sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hôn nhân của chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[3] Về con chung anh chị có 01 con chung cháu Lương Hoàng Bảo A sinh ngày 08 tháng 8 năm 2014.

Chị H làm nghề giáo viên có mức thu nhập ổn định là 5.014.200 đồng/01 tháng anh D đã cung cấp mức thu nhập 5.000.000 đồng/01 tháng. Tuy nhiên chị H làm giáo viên nên có nhiều thời gian chăm sóc con chung hơn. Mặt khác cháu An đang sống

cùng chị H, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cần giao cháo Lương Hoàng Bảo A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lương Tiến D.

2. Về con chung:

Giao cháu Lương Hoàng Bảo A sinh ngày 08 tháng 8 năm 2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001613 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã B;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Lưu tập án.

Vũ Quang Đại